

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 437/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng, quản lý của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tiền Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1360/QĐ-BTTTT ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số nội dung tại Quyết định số 968/QĐ-BTTTT ngày 22 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 1361/QĐ-BTTTT ngày 16 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố “Bộ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông”; Quyết định số 2099/QĐ-BTTTT ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 77/QĐ-BTTTT ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực báo chí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 2264/QĐ-BTTTT ngày 07 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 2291/QĐ-BTTTT ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố thủ tục hành

chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực xuất bản, in và phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 1369/QĐ-BTTTT ngày 25 tháng 7 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông; Quyết định số 44/QĐ-BTTTT ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Xuất bản, In và Phát hành thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 34 thủ tục hành chính (*cấp tỉnh 30 thủ tục; cấp huyện 04 thủ tục*) trong lĩnh vực báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tiền Giang (*có phụ lục kèm theo được chuyển qua Văn phòng điện tử*), cụ thể:

1. Danh mục thủ tục hành chính.

2. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính.

3. Quy trình nội bộ, liên thông và điện tử đối với các thủ tục hành chính.

4. Danh mục thành phần hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính cần phải số hóa đối với các thủ tục hành chính.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại nơi tiếp nhận hồ sơ, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo đúng quy định đối với thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

2. Giao Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cập nhật nội dung thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, liên thông và điện tử của thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công của tỉnh và phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện tích hợp, đồng bộ thủ tục hành chính lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

3. Giao Sở Khoa học và Công nghệ

a) Phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện tích hợp, đồng bộ tất cả thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định này lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Chịu trách nhiệm hỗ trợ kỹ thuật đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Cổng dịch vụ công của tỉnh, Cổng dịch vụ công quốc gia.

4. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh cập nhật tất cả nội dung của thủ tục hành chính lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, bãi bỏ các thủ tục hành chính trong lĩnh vực báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử (*cấp tỉnh 30 thủ tục; cấp huyện 04 thủ tục*) tại các Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Thông tin và Truyền thông tỉnh Tiền Giang.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Diệu

Phụ lục
DANH MỤC, NỘI DUNG, QUY TRÌNH NỘI BỘ, LIÊN THÔNG, ĐIỆN TỬ VÀ THÀNH PHẦN HỒ SƠ, KẾT QUẢ
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẦN PHẢI SỐ HÓA ĐỐI VỚI TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
A. CẤP TỈNH

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ Bưu chính công ích	Ghi chú
			Phí	lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	03 cấp	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
I. LĨNH VỰC BÁO CHÍ												
1	1.003888	Chấp thuận trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài						x			x	
2	2.001173	Cho phép hợp báo (nước ngoài)						x			x	
3	2.001171	Cho phép hợp báo (trong nước) - địa phương						x			x	
4	1.009374	Cấp giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)						x			x	
5	1.009386	Văn bản chấp thuận thay đổi nội dung ghi trong giấy phép xuất bản bản tin (địa phương)						x			x	
II. LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH												
1	1.003868	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh	x					x			x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ Bưu chính công ích	Ghi chú
			Phí	lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	03 cấp	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
2	1.004153	Cấp giấy phép hoạt động in						x			x	
3	2.001744	Cấp lại giấy phép hoạt động in						x			x	
4	2.001740	Xác nhận đăng ký hoạt động in						x			x	
5	2.001737	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in						x			x	
6	2.001564	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài						x			x	
7	2.001594	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm						x			x	
8	2.001584	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm						x			x	
9	1.003729	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm						x			x	
10	1.003725	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh		x				x			x	
11	1.003483	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm						x			x	
12	1.003114	Cấp giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm						x			x	
13	1.008201	Cấp lại giấy xác nhận đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm						x			x	
III. LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ												
1	2.001098	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)						x			x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ Bưu chính công ích	Ghi chú
			Phí	lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	03 cấp	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
2	1.005452	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)						x			x	
3	2.001091	Cấp gia hạn Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)						x			x	
4	2.001087	Cấp lại Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)						x			x	
5	2.001765	Cấp giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh						x			x	
6	1.003384	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh						x			x	
7	2.001766	Thông báo thay đổi chủ sở hữu, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức, doanh nghiệp đã được cấp Giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp (địa phương)						x			x	
8	2.001684	Thông báo thay đổi địa chỉ trụ sở chính, văn phòng giao dịch, địa chỉ đặt hoặc cho thuê máy chủ của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng						x			x	
9	2.001681	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1						x			x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ Bưu chính công ích	Ghi chú
			Phí	lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	03 cấp	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		trên mạng do chia tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên của doanh nghiệp cung cấp trò chơi điện tử G1 trên mạng										
10	1.000073	Thông báo thay đổi phương thức, phạm vi cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G1 trên mạng (địa phương)						X			X	
11	2.001666	Thông báo thay đổi tên miền khu cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử (trên Internet) kênh phân phối trò chơi (trên mạng viễn thông di động); thẻ loại trò chơi (G2, G3, G4); thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4						X			X	
12	1.000067	Thông báo thay đổi cơ cấu tổ chức của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử G2, G3, G4 trên mạng do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi công						X			X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ Bưu chính công ích	Ghi chú
			Phí	lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	03 cấp	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
		ty theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp; thay đổi phần vốn góp dẫn đến thay đổi thành viên góp vốn (hoặc cổ đông) có phần vốn góp từ 30% vốn điều lệ trở lên.										

B. CẤP HUYỆN

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Phí, lệ phí		TTHC liên thông			Dịch vụ công trực tuyến			Dịch vụ Bưu chính công ích	Ghi chú
			Phí	lệ phí	Cùng cấp	02 cấp	03 cấp	Toàn trình	Một phần	Cung cấp thông tin		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ												
1	2.001885	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng						X			X	
2	2.001786	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc bị tiêu hủy dưới hình thức khác						X			X	

3	2.001880	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng						X			X	
4	2.001884	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng						X			X	